

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 228/2023/HS-ST
Ngày: 13-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Bé Em và bà Đoàn Thị Liễu.

- **Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R tham gia phiên tòa: Ông Trần Thiệt** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 245/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử vụ án hình sự sơ thẩm số 250/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ tên: Trần Kim T (tên gọi khác: Ty), sinh năm 1991. Nơi sinh: thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: Số 43/8 Đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang;
Chỗ ở: Phòng số 9, nhà trọ số 303/10 Đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn X, sinh năm 1967 và bà Hồ Kim L (đã chết); Anh, chị ruột: 02 người, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1988; Chồng: Lý Châu T (đang chấp hành án); Con: 03 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 10/4/2023 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang và bị tạm giữ. Đến ngày 19/4/2023, bị khởi tố và cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 87 cùng ngày. Ngày 08/6/2023 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang. Ngày 20/6/2023 bị bắt tạm giam và bị tạm giam theo Lệnh bắt để tạm giam số 54 ngày 12/6/2023 do vi phạm nghĩa vụ cam đoan khi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú trong vụ án xảy ra ngày 10/4/2023. Ngày 20/6/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thành phố R ra Quyết định khởi tố bị can. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang. *Bị cáo có mặt tại tòa.*

** Người làm chứng:*

1. *Tô Thanh Q, sinh năm 1996.* Địa chỉ: 10/1 Đường C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2. *Thái Văn G, sinh năm 1999.* Địa chỉ: 649/4/9 Đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3. *Nguyễn Thanh L, sinh năm 1963.* Địa chỉ: Số 303/28 đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

4. *Tăng V, sinh năm 1965.* Số 342/20 N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Kim T bắt đầu sử dụng ma túy đá từ đầu năm 2023 nhưng không thường xuyên. Để có ma túy sử dụng, T đã nhiều lần mua và đem ma túy về tàng trữ trái phép tại nơi T ở. Cụ thể, T đã thực hiện từng lần phạm tội như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 09/4/2023, thông qua bạn bè ngoài xã hội chỉ dẫn nên T biết và tìm đến khu vực ngã tư đường Đường H – đường L, phường V gặp một người thanh niên (chưa rõ tên thật, địa chỉ) mua 01 bịch ma túy đá với số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đem về nhà số 50 Đường H, phường V, thành phố R (nơi T thuê để ở) chia nhỏ ra thành 09 bịch ma túy nhỏ để cất giấu và sử dụng. Sau đó, T cất 02 bịch ma túy đá vào trong cái cặp da màu nâu có quai đeo đang treo trên tường và cất 07 bịch ma túy đá vào trong 01 hộp nhựa màu tím trong suốt để trong phòng ngủ của T. Đến 04 giờ 30 phút ngày 10/4/2023, khi T đang ở trong nhà thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R bắt quả tang cùng tang vật. Ngày 19/4/2023, Trần Kim T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Lần thứ hai: Trong thời gian bị khởi tố bị can, cấm đi khỏi nơi cư trú thì vào ngày 07/6/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Kim T một mình đi đến khu vực đường P, phường V (gần trường Cao đẳng y tế) tìm gặp và hỏi mua của người nam thanh niên tên Nhí (chưa rõ tên thật, địa chỉ, do bạn bè ngoài xã hội chỉ dẫn cho T biết) 3.000.000 đồng ma túy đá. Sau khi có ma túy thì T đem về cất giấu trong phòng số 9, nhà trọ địa chỉ số 303/10 Đường N, phường V (nơi T thuê ở) để dành sử dụng. Đến 16 giờ 20 phút ngày 08/6/2023, khi T đang ở địa chỉ trên thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R kết hợp Công an phường V tiến hành bắt quả tang T đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi xách đang treo trên gác trong phòng 01 bịch ma túy đá (Methamphetamine), thu giữ phía ngoài cửa sổ trên gác 01 hộp bánh hiệu Danisa bên trong có chứa 01 hộp giấy màu

đỏ, bên trong hộp giấy có chứa 13 bạch ma túy đá, thu giữ 03 đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín bên trong có chứa chất ma túy đá, thu giữ 01 bạch nylon trong suốt có rãnh gài màu đỏ và 01 bạch nylon trong suốt có rãnh gài màu cam, trong cả hai bạch đều chứa chất ma túy đá. Ngày 12/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Kim T do vi phạm nghĩa vụ cam đoan khi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú trong vụ án xảy ra ngày 10/4/2023. Đến ngày 20/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R ra Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Kim T và ra Quyết định nhập hai vụ án trên để điều tra theo quy định.

Trong quá trình điều tra và truy tố, bị can Trần Kim T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

Thu giữ vật chứng khi bắt quả tang bị can vào ngày 10/4/2023 tại nhà số 50, đường Đường H, phường V:

- 02 (hai) bạch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong mỗi bạch chứa các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất, được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ ký xác nhận của người bị bắt Trần Kim T, người chứng kiến Thái Văn G, Tô Thanh Q, Điều tra viên Phạm Huỳnh Thanh Long và dấu mộc tròn màu đỏ của Công an phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (Gói 1);

- 07 (bảy) bạch nylon trong suốt được hàn kín, bên trong mỗi bạch có chứa các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất. Tất cả được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ ký xác nhận của người bị bắt Trần Kim T, người chứng kiến Thái Văn G, Tô Thanh Q, Điều tra viên Phạm Huỳnh Thanh Long và dấu mộc tròn màu đỏ của Công an phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (Gói 2);

- 01 (một) cái cặp da màu nâu có quai đeo, đã qua sử dụng;

- 01 (một) hộp nhựa màu tím trong suốt.

Thu giữ vật chứng khi bắt quả tang bị can vào ngày 08/6/2023 tại phòng số 9, nhà trọ địa chỉ số 303/10, đường Đường N, phường V:

- 01 (một) bạch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu xanh được hàn kín một mặt có hình mặt cười màu xanh bên trong có chứa các hạt chất rắn màu trắng không đồng nhất, được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ ký xác nhận của người bị bắt Trần Kim T, người chứng kiến Tăng V, Nguyễn Thanh L, Điều tra viên Lê Văn Toàn và dấu mộc tròn màu đỏ của Công an phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (Gói 1);

- 13 (mười ba) bạch nylon trong suốt được hàn kín; 03 đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín; 01 bạch nylon trong suốt có rãnh gài màu đỏ và 01 bạch nylon trong suốt có rãnh gài màu cam, bên trong tất cả đều có chứa các hạt chất rắn màu trắng. Tất cả được niêm phong trong phong bì màu trắng, có chữ ký xác nhận của người bị bắt Trần Kim T, người chứng kiến Tăng V, Nguyễn Thanh L, Điều tra

viên Lê Văn Toàn và dấu mộc tròn màu đỏ của Công an phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang (Gói 2);

- 01 (một) túi xách, đã qua sử dụng;
- 01 (một) vỏ hộp bánh hiệu Danisa;
- 01 (một) hộp giấy màu đỏ;
- 01 (một) bình thủy tinh có gắn 01 (một) ống thủy tinh và 01 (một) ống nhựa màu trắng, (bút lục số 62 đến 63).

* Tại Bản kết luận giám định số 361/KL-KTHS, ngày 14/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

- Gói 01: Các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 02 (hai) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,4105 gam.

- Gói 02: Các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 07 (bảy) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,9210 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của chính phủ, (bút lục số 30).

* Tại Bản kết luận giám định số 575/KL-KTHS, ngày 14/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

- Gói 01: Các hạt chất rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,4629 gam.

- Gói 02: Các hạt chất rắn màu trắng, không đồng nhất được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 7,1766 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của chính phủ.

* *Bản Cáo trạng số 259/CT-VKSRC* ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo **Trần Kim T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b, g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* *Tại phiên tòa:* Bị cáo **Trần Kim T** đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm b, g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Trần Kim T** mức án tù 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án xảy ra ngày 10/4/2023: 02 (hai) phong bì có ký hiệu vụ số 361/2023 gói 01, 361/2023 gói 02, tất cả được niêm phong đều ghi ngày 18/4/2023 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Giang Trường và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 (một) hộp nhựa màu tím trong suốt, đã qua sử dụng; 01 (một) cái cặp da có quai đeo, đã qua sử dụng.

Theo lệnh nhập kho vật chứng số 76, ngày 20/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án xảy ra ngày 08/6/2023: 02 (hai) phong bì có ký hiệu vụ số 575/2023 gói 01, 575/2023 gói 02, tất cả được niêm phong đều ghi ngày 16/6/2023, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Giang Trường và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 (một) túi xách, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ hộp bánh hiệu Danisa; 01 (một) hộp giấy màu đỏ; 01 (một) bình thủy tinh có gắn 01 (một) ống thủy tinh và 01 (một) ống nhựa màu trắng.

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 128, ngày 20/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R.

* Sau khi nghe Kiểm sát viên luận tội, bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo. Bị cáo thống nhất với nội dung Kết luận giám định số 361/KL-KTHS ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang và nội dung Kết luận giám định số 575/KL-KTHS ngày 14/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang. Tại phiên nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo **Trần Kim T** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào lúc 04 giờ 30 phút ngày 10/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R bắt quả tang Trần Kim T đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà số 50 Đường H, phường V (chất ma túy qua giám định là Methamphetamine, tổng khối lượng là 1,3315 gam). Đến 16 giờ 20 phút ngày 08/6/2023 T tiếp tục bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng số 9, nhà trọ địa chỉ số 303/10 Đường N, phường V (chất ma túy qua giám định là Methamphetamine, tổng khối lượng là 8,6395 gam). Như vậy, các chất ma túy T tàng trữ trong 02 lần là Methamphetamine, với tổng khối lượng là 9,971 gam. Mục đích T tàng trữ chất ma túy là để sử dụng cá nhân.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo **Trần Kim T** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b, g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, bất kỳ ai vi phạm đều bị xử lý nghiêm. Hành vi phạm tội của bị cáo **Trần Kim T** là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy. Bản thân bị cáo có đủ năng lực biết rất rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng như thế nào đối với sức khỏe, tinh thần của con người và cũng là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến bản thân bị cáo nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung. Vì vậy Nhà nước luôn chú trọng việc đấu tranh phòng ngừa và xử lý nghiêm đối với loại tội phạm này. **Mặc dù bị cáo đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không nghiêm chỉnh chấp hành mà còn tiếp tục có hành vi vi phạm bất chấp pháp luật cố ý lao vào con đường phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo.** Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng đối với tội trạng của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, cũng đồng thời ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn; đồng thời bị cáo cũng không đảm nhiệm chức vụ, không hành nghề cũng như không làm công việc gì nhất định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về Xử lý vật chứng. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án xảy ra ngày 10/4/2023: 02 (hai) phong bì có ký hiệu vụ số 361/2023 gói 01, 361/2023 gói 02, tất cả được niêm phong đều ghi ngày 18/4/2023 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Giang Trường và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 (một) hộp nhựa màu tím trong suốt, đã qua sử dụng; 01 (một) cái cặp da có quai đeo, đã qua sử dụng.

Theo lệnh nhập kho vật chứng số 76, ngày 20/4/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R, (bút lục số 57).

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án xảy ra ngày 08/6/2023: 02 (hai) phong bì có ký hiệu vụ số 575/2023 gói 01, 575/2023 gói 02, tất cả được niêm phong đều ghi ngày 16/6/2023, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Giang Trường và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 (một) túi xách, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ hộp bánh hiệu Danisa; 01 (một) hộp giấy màu đỏ; 01 (một) bình thủy tinh có gắn 01 (một) ống thủy tinh và 01 (một) ống nhựa màu trắng.

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 128, ngày 20/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án: Đối với người nam thanh niên tên Nhí và một người thanh niên (cả hai đều không rõ tên thật, địa chỉ) đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Kim T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Kim T** mức án 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 20/6/2023 nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 10/4/2023 đến ngày 19/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án xảy ra ngày 10/4/2023: 02 (hai) phong bì có ký hiệu vụ số 361/2023 gói 01, 361/2023 gói 02, tất cả được niêm phong đều ghi ngày 18/4/2023 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Giang Trường và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 (một) hộp nhựa màu tím trong suốt, đã qua sử dụng; 01 (một) cái cặp da có quai đeo, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án xảy ra ngày 08/6/2023: 02 (hai) phong bì có ký hiệu vụ số 575/2023 gói 01, 575/2023 gói 02, tất cả được niêm phong đều ghi ngày 16/6/2023, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Nam, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Giang Trường và hình dấu tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang; 01 (một) túi xách, đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ hộp bánh hiệu Danisa; 01 (một) hộp giấy màu đỏ; 01 (một) bình thủy tinh có gắn 01 (một) ống thủy tinh và 01 (một) ống nhựa màu trắng.

Theo quyết định chuyển vật chứng số 182/QĐ-VKS ngày 12/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 13/10/2023).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Tp.R;
- Công an thành phố R;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Thâm